

Bản án số: **41/2017/DS-ST**
Ngày 17/7/2017
V/v " Tranh chấp hui"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Sum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2017/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp hui" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Anh V, sinh năm 1974 . Địa chỉ: 110A1, khu phố 2, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1979. Địa chỉ: 110A1, khu phố 2, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT (theo văn bản ủy quyền đề ngày 29 tháng 5 năm 2017).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972. Địa chỉ: 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT, tỉnh BT (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971. Địa chỉ: 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố BT, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2017, các lời khai có trong hồ sơ vụ án của nguyên đơn ông Huỳnh Anh V và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông V là ông Huỳnh Việt T như sau:

Ông V có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ, ông V tham gia các dây hui gồm:

-Hui 5.000.000 đồng khai ngày 28/10/2015 âm lịch, dây hui có 22 phần, ông V tham gia 02 phần, bà H nhận nợ ông số tiền 114.370.000 đồng.

-Hội 3.000.000 đồng khai ngày 10/01/2016 âm lịch, đây hội có 22 phần, ông V tham gia 01 phần, bà H nhận nợ ông số tiền 29.915.000 đồng.

-Hội 3.000.000 đồng khai ngày 10/01/2016 âm lịch, đây hội có 24 phần, ông V tham gia 02 phần, bà H nhận nợ ông số tiền 135.000.000 đồng.

-Hội 2.000.000 đồng khai ngày 05/02/2016 âm lịch, đây hội có 25 phần, ông V tham gia 04 phần, bà H nhận nợ ông số tiền 139.040.000 đồng.

-Hội 2.000.000 đồng khai ngày 10/6/2016 âm lịch, đây hội có 25 phần, ông V tham gia 04 phần, bà H nhận nợ ông số tiền 64.680.000 đồng.

-Hội 3.000.000 đồng khai ngày 05/7/2016 âm lịch, đây hội có 25 phần, ông V tham gia 02 phần, bà H nhận nợ ông số tiền 41.240.000 đồng.

Các đây hội trên ông V chưa hốt đây nào. Tổng số tiền ông V đóng cho bà H là 524.245.000 đồng, bà H có làm giấy nợ cho ông V. Ông V yêu cầu bà H và chồng bà H là ông C liên đới trả số tiền này và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông bà đều vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

-Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc bà H chơi hội và thiếu tiền của ông V, có giấy xác nhận nợ. Ông C là chồng bà H biết việc bà H làm chủ hội, mục đích bà H làm chủ hội để lấy tiền huê hồng lo cho gia đình, ông C và bà H là vợ chồng hợp pháp nên bà H và ông C có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số tiền 524.245.000 đồng. Ghi nhận việc ông V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

-Ông Huỳnh Anh V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C trả số tiền hội là 524.245.000 đồng nên đây là tranh chấp hội theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015

-Bà Nguyễn Mỹ H ông Nguyễn Ngọc C cư trú tại số 52B3, khu phố 4, phường P, thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Nguyễn Mỹ H ông Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông bà đều không đến để giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Anh V có tham gia 06 dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ, các dây hụi được khai vào các thời gian khác nhau của các năm 2015 và năm 2016. Quá trình chơi hụi, ông đã đóng hụi đầy đủ cho bà H tổng cộng số tiền của các dây hụi là 524.245.000 đồng, ông chưa hốt hụi dây nào. Sau đó bà H bẻ hụi, các dây hụi không còn tiếp tục chơi nữa. Ông yêu cầu bà H trả lại số tiền ông đã đóng cho bà H trong quá trình chơi hụi nên vào ngày 25 tháng 01 năm 2017 bà H viết giấy nợ ông số tiền 524.245.000 đồng. Căn cứ vào giấy nợ đề ngày 25 tháng 01 năm 2017 do bà H viết và ký tên có đủ căn cứ để xác định bà H còn nợ ông V số tiền là 524.245.000 đồng nên ông V yêu cầu bà H trả số tiền này là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, ông V còn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C là chồng bà H có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 524.245.000 đồng. Xét thấy quá trình bà H làm chủ hụi, hôn nhân giữa bà và ông C vẫn đang tồn tại, ông C biết rõ và không có ý kiến phản đối việc bà H làm chủ hụi, ông cũng đồng ý cùng bà H trả nợ cho các hụi viên nên việc ông V yêu cầu ông C liên đới cùng bà H trả nợ cho ông là có căn cứ. Vì vậy, buộc bà H và ông C có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số tiền 524.245.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H ông C không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của ông V nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[3] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và ông V không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí:

-Do yêu cầu của ông V được chấp nhận toàn bộ nên bà H ông C phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch, án phí được tính như sau :

20.000.000 đồng + (124.245.000 đồng x 4%) = 24.969.000 đồng.

-Ông V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phò; Điều 26, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

1. Buộc bà Nguyễn Mỹ H ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả cho ông Huỳnh Anh V số tiền là: 524.245.000 đ (Năm trăm hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Mỹ Hằng Nguyễn Ngọc C phải liên đới chịu 24.969.000 đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm sáu chín nghìn đồng).

- Ông Huỳnh Anh V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.485.000 đ (Mười hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010392 ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng nghiệp vụ
và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THA DS Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở